

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 26-01-2021  
“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Bá Luân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Phạm Thị Thơm.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Huyền Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 204/2020/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Tiến D, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn 4, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Lò Thị Ng, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Th, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt lần thứ 2.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/11/2020, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn anh Nguyễn Văn Tiến D trình bày:*

Anh Nguyễn Văn Tiến D và chị Lò Thị Ng đăng ký kết hôn vào ngày 08/5/2019 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Anh D, chị Ng lấy nhau và đăng ký kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Thời gian đầu anh D và chị Ng chung sống hạnh phúc, sau đó cuộc sống vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân do quan điểm sống không hợp nhau, không hiểu nhau về tính cách nên trong cuộc sống có rất nhiều mâu thuẫn, thường xuyên dẫn đến cãi vã. Nhận thấy không thể có một cuộc hôn nhân hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên

anh Nguyễn Văn Tiến D yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lò Thị Ng.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn Tiến D và chị Lò Thị Ng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn Tiến D và chị Lò Thị Ng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn chị Lò Thị Ng. Tuy nhiên bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa lần thứ nhất. Vì vậy, Tòa án không tiến hành lấy lời khai được với bị đơn, không tiến hành hòa giải được giữa các đương sự với nhau.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:*

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Tiến D đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được BLTTDS và các văn bản liên quan quy định. Bị đơn chị Lò Thị Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần lần 1 và lần 2, phiên tòa lần thứ nhất và lần 2 bị đơn đều vắng mặt không có lý do, tuy nhiên thẩm phán đã tiến hành lập biên bản và làm các thủ tục đúng theo quy định của pháp luật nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút xét thấy đảm bảo đầy đủ và hợp pháp.

- Về nội dung: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Tiến D được ly hôn với chị Lò Thị Ng.

Về con chung: Các đương sự không có con chung nên không đề nghị HĐXX đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đề nghị HĐXX đề cập giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về tố tụng: Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Nguyễn Văn Tiến D yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giải quyết việc ly hôn với chị Lò Thị Ng, chị Ng là bị đơn có nơi cư trú tại Thôn Th, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Quan hệ pháp luật là “Ly hôn”.

[2] Về chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tổng đạt hợp lệ đúng theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự để thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng khác cho đương sự. Nguyên đơn chấp hành tốt. Bị đơn bỏ đi khỏi nơi cư trú, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt nên tại phiên tòa ngày 12/01/2021 HĐXX đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của BLTTDS. Quyết định hoãn phiên tòa có thông báo thời gian mở lại phiên tòa đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc bị đơn không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 6, Điều 72 của BLTTDS.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Tiến D và chị Lò Thị Ng kết hôn từ năm 2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của anh D, năm 2019 anh D và chị Ng kết hôn, tuy nhiên trong cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được.

Trong quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Tuy nhiên anh D không còn tình cảm đối với chị Ng, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu ly hôn của anh D là có cơ sở, cần chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn Tiến D và chị Lò Thị Ng không có con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có tài sản chung và không có nợ chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về đường lối xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

*Xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Tiến D ly hôn với chị Lò Thị Ng.
2. Về con chung: Các đương sự không có con chung nên không đề cập giải quyết.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đề cập giải quyết.
4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Tiền án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Buộc anh Nguyễn Văn Tiến D phải chịu toàn bộ, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0003140 ngày 05/11/2020.
5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận**

- STP tỉnh Đắk Nông;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THA huyện Cư Jút;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Bá Luân**







## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Quách Trọng Sơn**